TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 433/2025/HC-PT
Ngày 30 tháng 9 năm 2025
V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thuý Hồng

Các thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Ông Trần Ngọc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Huỳnh Đức Chiến – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29, 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 600/2025/TLPT-HC ngày 27/6/2025 về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 68/2025/HC-ST ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An (nay là Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1344/2025/QĐ-PT ngày 15 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Mai Thị Dương Bích T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số A ấp E, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Lê Minh T1, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số F lô B, chung cư T, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt.

- Ông Từ Thái H, sinh năm 1973. Địa chỉ: A Chung cư H Đ, G đường T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An (Kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, Tây Ninh), có văn bản xin xét xử vắng mặt.

2.2. Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An (Kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, Tây Ninh), có văn bản xin xét xử vắng mặt.

3. Người kháng cáo: Ủy ban nhân dân huyện Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ - Là người bị kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện bà Mai Thị Dương Bích T và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Bà Mai Thị Dương Bích T có diện tích 876m^2, loại đất lúa, thuộc thửa đất số 240, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 04/11/2008.

Ngày 31/12/2013, UBND huyện Đ có Quyết định số 21736/QĐ-UBND về việc thu đất của bà Mai Thị Bích T tại thửa 240, tờ bản đồ số 4, tổng diện tích 876m^2, loại đất lúa, đất tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 26/4/2024, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 1665/QĐ-UBND về việc điều chỉnh họ tên trong Quyết định thu hồi đất số 21736/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND huyện Đ. Theo đó, đã điều chỉnh họ tên từ Mai Thị Bích T thành Mai Thị Dương Bích T.

Cùng ngày 26/4/2024, UBND huyện Đ có Quyết định số: 1666/QĐ-UBND về việc bồi thường do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông (bà) Mai Thị Dương Bích T, số tiền 1.447.120.070 đồng (thay thế Quyết định số: 6280/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của UBND huyện Đ).

Bà Mai Thị Dương Bích T không đồng ý với Quyết định số: 1666/QĐ-UBND. Bởi vì, UBND huyện Đ căn cứ vào Quyết định số: 3805/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của UBND tỉnh L áp giá bồi thường phần đất nêu trên là không phù hợp quy định pháp luật, gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Bích T, do đó bà Bích T đã có đơn khiếu nại đến UBND huyện Đ.

Ngày 23/9/2024, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 14990/QĐ-UBND bác đơn khiếu nại của bà Mai Thị Dương Bích T và giữ nguyên Quyết định số:

1666/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 là không phù hợp, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Bích T.

Nên bà Bích T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy các Quyết định số: 21736/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND huyện Đ về việc thu hồi đất đối với bà Mai Thị Dương Bích T; Quyết định số: 1666/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Mai Thị Dương Bích T; Quyết định số: 14990/QĐ-UBND ngày 23/9/2024 của UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của bà Mai Thị Dương Bích T; Yêu cầu UBND huyện Đ ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất căn cứ vào khung giá đất hiện hành năm 2024 đối với phần đất tại thửa đất số 240, tờ bản đồ số 4, tổng diện tích 876m^2, loại đất lúa, đất tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An cho bà Mai Thị Dương Bích T có vị trí trong phạm vi 50 mét đầu tiếp giáp đường đá xanh.

Tại Văn bản số 4025/UBND-TA ngày 11 tháng 3 năm 2025 của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ có ý kiến:

Ngày 17/9/2009, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số: 1764/QĐ-UBND về việc thu hồi đất tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; Ngày 27/7/2010, bà Mai Thị Bích T được Nhà nước kiểm đếm đất và tài sản trên đất theo diện vắng chủ tại thửa đất số 240, tờ bản đồ số 4, loại đất: Lúa, diện tích: 876m^2.

Ngày 31/12/2013, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 21736/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với ông (bà) Mai Thị Bích T, tại thửa đất số 240, tờ bản đồ số 4, loại đất: Lúa, diện tích: 876m^2, đất tọa lạc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 03/6/2014, UBND huyện Đ có Quyết định số: 4681/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với dự án Khu công nghiệp N tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 25/7/2014, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 6446/QĐ-UBND về việc bồi thường do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông (bà) Mai Thị Bích T, số tiền 132.188.400 đồng (gồm: đất nông nghiệp và cây lúa).

Ngày 15/12/2020, UBND huyện Đ có Quyết định số: 6220/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh đối với dự án Khu công nghiệp N trên địa bàn xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Cùng ngày 15/12/2020, UBND huyện Đ có Quyết định số: 6280/QĐ-UBND về việc bồi thường do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông (bà) Mai Thị Bích T, số tiền 746.014.740 đồng (thay thế Quyết định số: 6445/QĐ-UBND ngày 25/7/2014 của UBND huyện Đ).

Ngày 25/11/2021, Nhà nước tổ chức kiểm đếm lại đất và tài sản trên đất và đã điều chỉnh họ tên từ Mai Thị Bích T thành Mai Thị Dương Bích T cho đúng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người sử dụng đất.

Ngày 26/4/2024, UBND huyện Đ có Quyết định số: 6265/0Đ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh bổ sung đối với 15 hộ thuộc dự án Khu công nghiệp N và hỗ trợ phần diện tích bị ảnh hưởng dưới hành lang đường điện thuộc dự án Trạm biến áp 500 kV Đ và các đường dây đấu nối (hạng mục đường dây 500 kV số 1 và số 2) qua địa bàn xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 26/4/2024, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 1665/QĐ-UBND về việc điều chỉnh họ tên trong Quyết định thu hồi đất số 21736/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND huyện Đ. Theo đó, đã điều chỉnh họ tên từ Mai Thị Bích T thành Mai Thị Dương Bích T. Cùng ngày 26/4/2024, UBND huyện Đ có Quyết định số: 1666/QĐ-UBND về việc bồi thường do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông (bà) Mai Thị Dương Bích T, số tiền 1.447.120.070 đồng (thay thế Quyết định số: 6280/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của UBND huyện Đ).

Bà Bích T khiếu nại, ngày 23/9/2024, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 14989/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Mai Thị Dương Bích T, Với nội dung: Bác yêu cầu khiếu nại của bà Mai Thị Dương Bích T khiếu nại Quyết định số: 1666/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND huyện Đ. Cụ thể: Yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất với giá 5.000.000 đồng/m^2 đối với thửa đất số 240, tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An thuộc dự án trên.

Ngày 30/12/2024, UBND huyện Đ có Quyết định số: 21548/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với 09 hộ thuộc dự án Khu công nghiệp N qua địa bàn xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An và Quyết định số: 10054/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung giá trị quyền sử dụng đất và chính sách ổn định đời sống, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với bà Mai Thị Dương Bích T, số tiền 220.452.648 đồng.

Các quyết định thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ đã được công bố cho bà Mai Thị Dương Bích T biết và bà T đã nhận tiền bồi thường xong vào ngày 22/01/2025. Ngày 25/11/2024, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 18890/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với ông (bà) Mai Thị Dương Bích T, đất tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 04/12/2024, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 19578/QĐ-UBND về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với ông (bà) Mai Thị Dương Bích T, đất thuộc dự án Khu công nghiệp N qua địa bàn xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Nay bà Mai Thị Dương Bích T khởi kiện yêu cầu Hủy Quyết định số: 1666/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Mai Thị Dương Bích T số tiền 1.447.120.070 đồng; Hủy Quyết định số: 14990/QĐ-UBND của UBND huyện Đ ngày 23/9/2024 về việc giải quyết khiếu nại của bà Mai Thị Dương Bích T.

Ủy ban nhân dân huyện Đ nhận thấy: Các quyết định hành chính trên được ban hành theo đúng trình tự, thủ tục và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành nên không có cơ sở để xem xét hủy bỏ.

Đối với yêu cầu buộc UBND huyện Đ thực hiện các thủ tục điều chỉnh áp giá bồi thường giá trị quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 240, tờ bản đồ số 4, loại đất lúa, đất tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An của bà Mai Thị Dương Bích T có vị trí trong phạm vi 50m đầu tiếp giáp đường đá xanh. UBND huyện nhận thấy: Quyền sử dụng đất của các đương sự đang khởi kiện được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ tiếp giáp với đường giao thông có nền đường bằng đất lớn hơn 03 mét, bản đồ địa chính do UBND xã Đ, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đ đang quản lý thì các thửa đất này khi thực hiện chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế, chuyển mục đích không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với thửa đất có tiếp giáp đường có trải đá xanh.

Thực tế sử dụng đất trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Long An: Tập quán người dân sử dụng đất trên địa bàn huyện Đ là người dân tự trải đá xanh để chống lầy, chống trơn trợt vào mùa mưa để thuận lợi đi lại. Theo tình hình phát triển kinh tế của xã hoặc theo quy hoạch chung của UBND xã, HĐND xã sẽ ban hành Nghị Quyết vận động người dân để Nhà nước và người dân cùng làm đường nâng cấp thành đường có trải đá xanh. Đồng thời, Nhà nước sẽ có trách nhiệm điều chỉnh biến động đất đai trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân khi được công nhận là đường giao thông công cộng có trải đá xanh. Tuy nhiên, tuyến đường này UBND xã không có chủ trương đầu tư nâng cấp. Tuyến đường đất này hình thành từ năm 1980, là đường giao thông bằng đất lớn hơn 03 mét. Do vậy, việc các đương sự khởi kiện yêu cầu công nhận phần đất bị thu hồi có vị trí tiếp giáp đường có trải đá xanh là không phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Dương Bích T không có cơ sở pháp lý xem xét chấp nhận.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 68/2025/HC-ST ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An (nay là Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh) đã quyết định:

Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32; đểm b Khoản 1 Điều 193, khoản 1 Điều 157, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 348 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Điểm b, khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính; Điều 69, khoản 2 Điều 74, Điều 75, Điều 79, Điều 95 Luật Đất đai năm 2013; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Dương Bích T.

- Hủy Quyết định số: 1666QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Mai Thị Dương Bích T.

- Hủy Quyết định số: 14990/QĐ-UBND ngày 23/9/2024 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của bà Mai Thị Dương Bích T.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An thực hiện nhiệm vụ công vụ về việc bồi thường thửa đất số 240, tờ bản đồ số 4 loại đất lúa tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An cho bà Mai Thị Dương Bích T có vị trí trong phạm vi 50m đầu tiếp giáp đường đá xanh.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu hủy các Quyết định số: 21736/QĐ-UBND của UBND huyện Đ về việc thu hồi đất đối với bà Mai Thị Dương Bích T ngày 31/12/2013; Quyết định số: 1665/QĐ-UBND của UBND huyện Đ về việc điều chỉnh một phần nội dung điều 1 trong quyết định thu hồi đất số 21736/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND huyện Đ; Quyết định số: 18889/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND Đức Hòa ngày 25/11/2024 về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với bà Mai Thị Dương Bích T thuộc dự án Khu công nghiệp N do Công ty cổ phần Đ làm chủ đầu tư tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; về chi phí tố tụng; về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/5/2025, Ủy ban nhân dân huyện Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét và xét xử phúc thẩm theo hướng sửa Bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Dương Bích T, giữ nguyên các quyết định hành chính của UBND huyện Đ và của Chủ tịch UBND huyện Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Tây Ninh là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân huyện Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ có văn bản xin xét xử vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện Mai Thị Dương Bích T đề nghị bác kháng cáo của UBND huyện Đ và Chủ tịch UBND huyện Đ (người kế thừa quyền và nghĩa vụ là Chủ tịch UBND xã M, tỉnh Tây Ninh), giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của người bị kiện làm trong hạn luật định đủ diều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo: Xét thấy, bản án sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Dương Bích T là có căn cứ. Do đó, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ (người kế thừa quyền và nghĩa vụ là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Tây Ninh) làm trong thời hạn luật định, hợp lệ, đủ điều kiện để thụ lý, xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Chủ tịch UBND xã M, tỉnh Tây Ninh là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của UBND huyện Đ và Chủ tịch UBND huyện Đ có văn bản xin xét xử vắng mặt. Nên tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt người bị kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Người khởi kiện bà Mai Thị Dương Bích T khởi kiện yêu cầu hủy: Quyết định số: 1666/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Mai Thị Dương Bích T; hủy Quyết định số 14990/QĐ-UBND ngày 23/9/2024 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của bà Mai Thị Dương Bích T; Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An thực hiện nhiệm vụ công vụ về việc bồi thường thửa đất số 240, tờ bản đồ số 4 cho bà Mai Thị Dương Bích T theo hiện trạng có vị trí trong phạm vi 50 mét đầu tiếp giáp với mặt tiền đường đá xanh trên 03 mét.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, người bị kiện và thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Về căn cứ ban hành quyết định hành chính bị khởi kiện:

Bà Mai Thị Dương Bích T có diện tích đất tại thửa đất số 240, tờ bản đồ số 4, tổng diện tích 876m^2, loại đất lúa, đất tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 04/11/2008.

Ngày 26/4/2024, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số: 1666/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Mai Thị Dương Bích T.

Bà Bích T không đồng ý Quyết định số: 1666/QĐ-UBND vì thửa đất số 240, của bà Bích T tiếp giáp với đường đá xanh lớn hơn 3 mét nhưng khi thu hồi thửa đất trên, UBND huyện Đ bồi thường thửa đất trên tiếp giáp với đường đất lớn hơn 3 mét là không đúng hiện trạng thực tế làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Còn người bị kiện thì cho rằng: Thửa đất số 240, tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An của bà Bích T đang quản lý, sử dụng có vị trí tiếp giáp với đường đá xanh lớn hơn 3 mét nhưng đường đá xanh này người dân tự trải

vào tháng 4/2024 để chống lầy, chống trơn trợt. UBND xã M không công nhận là đường giao thông có trải đá xanh nên không cập nhật vào bản đồ địa chính do Cơ quan Nhà nước quản lý cũng như bản đồ hiện trạng sử dụng đất. Do đó, khi thu hồi thửa đất 242 của bà Bích T, UBND huyện Đ bồi thường thửa đất trên cho bà Bích T có vị trí tiếp giáp với đường đất lớn hơn 03 mét là phù hợp.

Xét thấy, ngoài thửa 240 của bà Bích T tiếp giáp với đường đá xanh thì còn có các thửa đất 06, 07, 371, tờ bản đồ số 3 của bà Mai Thị G, khi UBND huyện Đ ban hành các quyết định bồi thường các thửa đất trên cho bà G có vị trí tiếp giáp với đường đất lớn hơn 3 mét, bà G khiếu nại. Trong quá trình giải quyết khiếu nại, UBND tỉnh L xác định: Mặc dù, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện các thửa đất của bà Mai Thị G có vị trí tiếp giáp với đường đất nhưng trên thực tế, năm 2012 các hộ dân trải đá xanh để phục vụ cho việc đi lại của các hộ dân do đó tại Báo cáo số: 209/BC-UBND ngày 31/3/2023 của UBND xã Đ xác định: Con đường này hình thành trước năm 1975 là đường đất và con đường này là đường liên xã Đ - Mỹ Hạnh N. Đến năm 2012 để đạt chuẩn xã nông thôn mới UBND xã Đ vận động nhân dân đá xanh hóa các đường giao thông nông thôn. Từ đó, UBND tỉnh L chấp nhận nội dung khiếu nại của bà G về yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất theo giá đường đá xanh lớn hơn 03 mét đối với diện tích đất trong phạm vi 50 mét đầu tiếp giáp đường tại 03 thửa đất số 06, 07, 371 cùng tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại xã Đ, thuộc dự án Khu công nghiệp N.

Theo họa đồ vị trí thực tế của các thửa đất dùng để giải quyết khiếu nại của bà Mai Thị G (họa đồ này do UBND huyện Đ cung cấp kèm theo hồ sơ giải quyết khiếu nại của bà G) có thể hiện thửa đất 240 của bà Mai Thị Dương Bích T cùng tiếp giáp với đường đá xanh lớn hơn 03 mét; Theo xác nhận của ông Huỳnh Văn D (nguyên Trưởng ấp M) có nội dung: Vào năm 2009, ông D có vận động nhân dân ấp Mới 2 trải đá xanh để thuận tiện cho người dân đi lại (Biên bản trên được UBND xã M xác nhận vào ngày 14/9/2023). Tại xác nhận của ông Ngô Văn S có nội dung: Vào khoảng những năm 2010 đến năm 2023 bà Đào Thị S1 ngụ tại ấp B, xã Đ có liên hệ với ông S mua vật liệu là đá đổ làm đường đoạn từ nhà bà S1 đến K. Khoảng 01 đến 02 năm đường xuống cấp hư hỏng bà S1 liên hệ ông S đổ dặm lại. Sau đó, bà S1 chết thì các con gái của bà S1 có liên hệ với ông S đổ một, hai lần (Xác nhận trên được Văn phòng C1 chứng thực vào ngày 02/5/2025).

Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân tỉnh Long An lập ngày 09/01/2025 đã xác định: Tại thửa đất số 240, tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An là đất trồng lúa, hiện nay lúa đã thu hoạch, phía bắc của thửa đất tiếp giáp với con đường rộng khoảng hơn 03 mét, trên mặt đường được trải đá xanh.

Do đó, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 1666/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Mai Thị Dương Bích T đối với thửa đất số 240 có vị trí tiếp giáp với đường đất lớn hơn 03m là chưa phù hợp.

Bà Bích T khiếu nại và Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 14990/QĐ-UBND ngày 23/9/2024 về việc giải quyết bác khiếu nại của bà Mai Thị Dương Bích T chưa đúng quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà Bích T.

Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Dương Bích T hủy các Quyết định số: 1666/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Mai Thị Dương Bích T; Quyết định số 14990/QĐ-UBND ngày 23/9/2024 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết bác khiếu nại của bà Mai Thị Dương Bích T và buộc UBND huyện Đ thực hiện nhiệm vụ công vụ về bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Mai Thị Dương Bích T đối với thửa đất số 240 có vị trí trong phạm vi 50 mét đầu tiếp giáp với mặt tiền đường đá xanh trên 03 mét là có căn cứ.

[4] Người bị kiện UBND huyện Đ và Chủ tịch UBND huyện Đ có kháng cáo nhưng không xuất trình tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của UBND huyện Đ và Chủ tịch UBND huyện Đ.

Do đó, giữ nguyên Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Dương Bích T: Hủy Quyết định số: 1666/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Mai Thị Dương Bích T; hủy Quyết định số 14990/QĐ-UBND ngày 23/9/2024 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của bà Mai Thị Dương Bích T và buộc UBND huyện Đ thực hiện nhiệm vụ công vụ về bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Mai Thị Dương Bích T đối với thửa đất số 240 có vị trí trong phạm vi 50 mét đầu tiếp giáp với mặt tiền đường đá xanh trên 03 mét theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, tại Công văn số: 207/TANDTC-PC ngày 30/10/2024 của Tòa án nhân dân tối cao Giải đáp một số vướng mắc trong công tác xét xử vụ án hành chính có hướng dẫn: *"Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193; điểm c khoản 2 Điều 194 Luật Tố tụng hành chính thì Hội đồng xét xử ...phải tuyên cụ thể hơn các nhiệm vụ, công vụ mà cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước phải thực hiện theo phần nhận định của bản án, gắn với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử không được tuyên quá chi tiết những việc thuộc thẩm quyền của cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước"*.

Do đó, cần điều chỉnh lại cách tuyên tại phần quyết định của Bản án sơ thẩm như sau: Buộc UBND huyện Đ (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Tây Ninh) thực hiện nhiệm vụ công vụ về bồi thường, hỗ trợ giá trị quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 240, tờ bản đồ số 4, loại đất lúa, đất tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An cho bà Mai Thị Dương

Bích T theo quy định của pháp luật phù hợp với nhận định tại mục [4] của Bản án liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Dương Bích T.

Quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: UBND huyện Đ và Chủ tịch UBND huyện Đ phải chịu toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu hủy các Quyết định số: 21736/QĐ-UBND của UBND huyện Đ về việc thu hồi đất đối với bà Mai Thị Dương Bích T ngày 31/12/2013; Quyết định số: 1665/QĐ-UBND của UBND huyện Đ về việc điều chỉnh một phần nội dung điều 1 trong quyết định thu hồi đất số 21736/QĐ-UBND ngày 31/12/20213 của UBND huyện Đ; Quyết định số: 18889/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND Đức Hòa ngày 25/11/2024 về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với bà Mai Thị Dương Bích T thuộc dự án Khu công nghiệp N do Công ty cổ phần Đ làm chủ đầu tư tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; về chi phí tố tụng; về án phí hành chính sơ thẩm và hoàn trả tiền nộp tạm ứng án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ (người kế thừa quyền và nghĩa vụ là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Tây Ninh).

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 68/2025/HC-ST ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32; đểm b Khoản 1 Điều 193, khoản 1 Điều 157, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 348 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Điểm b, khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính; Điều 69, khoản 2 Điều 74, Điều 75, Điều 79, Điều 95 Luật Đất đai năm 2013; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Dương Bích T.

- Hủy Quyết định số: 1666QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với bà Mai Thị Dương Bích T.

- Hủy Quyết định số: 14990/QĐ-UBND ngày 23/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của bà Mai Thị Dương Bích T.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Tây Ninh) thực hiện nhiệm vụ công vụ về bồi thường, hỗ trợ giá trị quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 240, tờ bản đồ số 4, loại đất lúa, đất tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An cho bà Mai Thị Dương Bích T theo quy định của pháp luật phù hợp với nhận định tại mục [4] của Bản án liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Dương Bích T.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: UBND huyện Đ và Chủ tịch UBND huyện Đ (người kế thừa quyền và nghĩa vụ là Chủ tịch UBND xã M, tỉnh Tây Ninh) phải nộp 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) án phí hành chính phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0000514, 0000523 ngày 15/5/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh). Người bị kiện đã nộp xong.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu hủy các Quyết định số: 21736/QĐ-UBND của UBND huyện Đ về việc thu hồi đất đối với bà Mai Thị Dương Bích T ngày 31/12/2013; Quyết định số: 1665/QĐ-UBND của UBND huyện Đ về việc điều chỉnh một phần nội dung điều 1 trong quyết định thu hồi đất số 21736/QĐ-UBND ngày 31/12/20213 của UBND huyện Đ; Quyết định số: 18889/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND Đức Hòa ngày 25/11/2024 về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với bà Mai Thị Dương Bích T thuộc dự án Khu công nghiệp N do Công ty cổ phần Đ làm chủ đầu tư tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; về chi phí tố tụng; về án phí hành chính sơ thẩm và hoàn trả tiền nộp tạm ứng án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)